

Số: 4584/BNN-BVTV

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2016.

V/v đề nghị phối hợp quản lý thuốc
BVTV nhập khẩu

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

Hiện nay một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý thuốc bảo vệ thực vật đã có hiệu lực thi hành, gồm:

Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 được Chủ tịch nước công bố ngày 06/12/2013;

Thông tư số 04/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/02/2015 hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 187/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý, mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 08/6/2015 về quản lý thuốc bảo vệ thực vật (BVTV);

Thông tư số 03 /2016/TT-BNNPTNT ngày 21/ 4 /2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam và Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam;

Nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về thuốc BVTV, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Tổng cục Hải quan phối hợp, chỉ đạo các Chi cục hải quan quản lý chặt các thuốc BVTV nhập khẩu theo đúng quy định sau:

1. Các loại thuốc BVTV khi nhập khẩu phải có Giấy phép nhập khẩu thuốc BVTV theo quy định tại Điều 67 khoản 2 mục b của Luật Bảo vệ và KDTV và Điều 24 khoản 1 mục d Thông tư 04/2015/TT-BNNPTNT được thống kê tại Phụ lục của công văn này.

2. Các trường hợp nhập khẩu thuốc BVTV không phải kiểm tra nhà nước về chất lượng bao gồm: thuốc bảo vệ thực vật mẫu; thuốc bảo vệ thực vật triển lãm hội chợ; thuốc bảo vệ thực vật tạm nhập tái xuất, gia công xuất khẩu; thuốc bảo vệ thực vật quá cảnh chuyên khẩu; thuốc bảo vệ thực vật gửi kho ngoại quan; thuốc bảo vệ thực vật sử dụng với mục đích nghiên cứu, thử nghiệm, khảo nghiệm; thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu theo giấy phép nhập khẩu để sử dụng

trong các dự án đầu tư nước ngoài và các loại thuế khác nhập khẩu theo giấy phép không nhằm mục đích kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT.

Rất mong được sự quan tâm, hỗ trợ của quý Tổng cục.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Cao Đức Phát (để b/c);
- Lưu VT, BVTV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quốc Doanh

Phụ lục

DANH SÁCH CÁC LOẠI THUỐC CÓ CHỨA HOẠT CHẤT ĐỘC CẤP TÍNH NHÓM I, II THEO (GHS)



PHIẾU CÔNG GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

(Danh sách được trích từ Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 4 năm 2016

của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).

(Ban hành kèm theo Công văn số 498/BNN-BVTV ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)

TT	MÃ HS	TÊN HOẠT CHẤT - NGUYÊN LIỆU (COMMON NAME)	TÊN THƯƠNG PHẨM (TRADE NAME)	ĐỐI TƯỢNG PHÒNG TRỪ (CROP/PEST)	TỔ CHỨC XIN ĐĂNG KÝ (APPLICANT)
I. THUỐC SỬ DỤNG TRONG NÔNG NGHIỆP:					
1. Thuốc trừ sâu:					
1.	3808	Beta-cyfluthrin 12.5g/l + Chlorpyrifos Ethyl 250g/l	Bull Star 262.5 EC	rầy nâu/ lúa; sâu khoang/ khoai tây, ca cao; bọ xít muỗi/ca cao, sâu khoang, sâu xám/ngô	Bayer Vietnam Ltd (BVL)
2.	3808	Beta-cyfluthrin 35g/l (62.5g/kg) + Chlorpyrifos Ethyl 535g/l (410g/kg) + Imidacloprid 25g/l (82.5 g/kg)	Pustausa 555WP, 595EC	555WP: Bọ trĩ/lúa 595EC: Sâu cuốn lá, sâu đục thân, sâu phao đục bẹ, rầy nâu, nhện gié/lúa; mọt đục cành/cà phê	Công ty TNHH An Nông
3.	3808	Beta-cyfluthrin 55g/l + Clothianidin 400g/l	TT Shake 455 SC	sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH TM Tân Thành
4.	3808	Beta-cyfluthrin 90g/l + Imidacloprid 210g/l	Solomon 300 OD	bọ trĩ, rầy nâu/ lúa; rệp/ngô; rệp sáp/cà phê, hồ tiêu; bọ trĩ/ điều	Bayer Vietnam Ltd (BVL)
5.	3808	Cyfluthrin 25 g ai/l + Imidacloprid 25 g ai/l	ConSupra 050 EC	rệp vảy/ cà phê	Bayer Vietnam Ltd (BVL)
6.	3808	Cyfluthrin 25g/l + Imidacloprid 74.9g/l	Anfigoalusa 99.9EC	Rầy xanh/lúa	Công ty CP Nông dược Việt Thành

7.	3808	Cyfluthrin 300g/kg + Dinotefuran 200g/kg	Bee-tt 500WP	Rầy nâu/lúa	Công ty TNHH - TM Tân Thành
8.	3808	Ethoprophos (min 94%)	Aggypcap 10GR	tuyến trùng/ hồ tiêu	Công ty TNHH BVTV An Hưng Phát
			Etocap 10 GR	tuyến trùng/ hồ tiêu	Công ty TNHH Hóa Nông Lúa Vàng
			Gold-goat 10GR	Tuyến trùng/hồ tiêu	Công ty CP SX - TM - DV Ngọc Tùng
			Nisuzin 10 GR	tuyến trùng/ cà phê	Công ty CP Nicotex
			Nokaph 10GR	tuyến trùng, sâu trong đất/ hồ tiêu, thuốc lá	Công ty TNHH ADC
			Saburan 10GR	Tuyến trùng/hồ tiêu	Công ty CP BVTV Sài Gòn
			Starap 100GR	tuyến trùng/ hồ tiêu	Công ty CP Quốc tế Hòa Bình
			Vimoca 10GR	tuyến trùng/ hồ tiêu, cà phê	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam

2. Thuốc trừ chuột:

1	3808	Brodifacoum (min 91%)	Klerat 0.05 %, 0.005 pellete	0.05%: chuột/ nhà, kho tàng, chuồng trại, đồng ruộng, nơi công cộng 0.005 pellete: chuột trong quần cư, nhà kho	Công ty TNHH Syngenta Việt Nam
			Forwarat 0.05 %, 0.005 %	chuột/ đồng ruộng, quần cư	Forward International Ltd
			Vifarar 0.005% AB	chuột/ đồng ruộng	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
2	3808	Bromadiolone (min 97%)	Antimice 0.006 GB	chuột/đồng ruộng	Công ty CP ENASA Việt Nam
			Bellus 0.005 AB	chuột/lúa	Công ty TNHH Hóa Nông Lúa Vàng
			Broma 0.005 AB	chuột/ lúa	Guizhou CVC INC. (Tổng Công ty Thương mại Zhongyue Quý Châu Trung Quốc)
			Cat 0.25 WP	Chuột/ đồng ruộng	Công ty CP Thuốc sát trùng Cần Thơ

			Hicate 0.25WP	chuột/ đồng ruộng	Công ty TNHH SP Công nghệ cao
			Killrat 0.005 Wax block	chuột/ đồng ruộng, quần cư	Forward International Ltd
			Lanirat 0.005 GR	chuột/ trang trại, kho tàng, quần cư	Novartis Animal Health Inc.
3	3808	Coumatetralyl (min 98%)	Racumin 0.0375 PA, 0.75TP	0.0375 PA: chuột/ ruộng lúa, nhà kho, trang trại 0.75TP: chuột/ đồng ruộng, kho, trang trại	Bayer Vietnam Ltd (BVL)
4	3808	Diphacinone (min 95%)	Gimlet 800SP	Chuột/lúa	Công ty CP Đầu tư TM & PT NN ADI
			Kaletox 800WP	chuột/ đồng ruộng	Công ty TNHH Việt Thắng
			Linh miêu 0.5WP	chuột/đồng ruộng	Công ty CP NN Công nghệ cao Thái Bình
5	3808	Flocoumafen (min 97.8%)	Coumafen 0.005% wax block	Chuột/lúa	Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời
			Storm 0.005 % block bait	chuột/ đồng ruộng, quần cư	BASF Vietnam Co., Ltd.
6	3808	Warfarin Sodium 0.02% + Salmonella enteritidis var. Danysz Lysine (-) Phago type 6a $\geq 10^7$ CFU/g (1.25%)	Biorat	chuột/ đồng ruộng, quần cư	Công ty TNHH Labiofam Việt Nam
7	3808	Warfarin 0.05 % + Salmonella enteritidis isatchenko 7. F-4	Bả diệt chuột sinh học	chuột/ đồng ruộng, kho tàng, quần cư	Viện Bảo vệ thực vật
8	3808	Warfarin	Ars rat killer 0.05% viên	chuột/ quần cư	Công ty TNHH TM Viễn Phát
			Killmou 2.5DP	chuột/đồng ruộng	Công ty CP ENASA Việt Nam
			Ran part 2% DS	chuột/ đồng ruộng	Công ty TNHH Sản phẩm Công nghệ cao
			Rat K 2% DP	chuột/ đồng ruộng	Công ty TNHH TM - DV Thanh Sơn Hóa Nông

			Rasger 20 D	chuột/đồng ruộng	Công ty CP Nông dược QT Nhật Bản
			Rat-kill 2% DP	chuột/đồng ruộng	Công ty TNHH Agricare Việt Nam
			Rodent ZDP	chuột/đồng ruộng	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Ngọc Lâm
9	3808.99.90	Zinc Phosphide (min 80 %)	Fokeba 20CP	chuột/ đồng ruộng	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
			Zinphos 20 %	chuột/ đồng ruộng	Công ty CP BVTV Sài Gòn

III. THUỐC KHỬ TRÙNG KHO:

1	3808.94	Aluminium Phosphide	Alumifos 56% tablet	khử trùng kho	Asiagro Pacific Ltd
			Celphos 56 % tablets	sâu mọt hại kho tàng	Excel Crop Care Limited
			Fumitoxin 55 % tablets	côn trùng hại nông sản, nhà kho, phương tiện chuyên chở	Công ty CP Khử trùng Việt Nam
			Phostoxin 56% viên tròn, viên dẹt	côn trùng, chuột hại kho tàng	Công ty CP Khử trùng Việt Nam
			Quickphos 56 %	sâu mọt hại kho tàng, nông sản	Công ty TNHH UPL Việt Nam
2	3808.94	Magnesium phosphide	Magtloxin 66 tablets, pellet	sâu mọt hại kho tàng	Công ty CP Khử trùng Việt Nam